**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 35**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 201, xem từ hàng thứ sáu “**Sở bị căn cơ**”. Chúng ta xem Chú giải, xem từ chỗ này của Chú giải: “**Phần trên đã nói kinh này rộng thâu vạn loại**, **phổ độ ba căn**, **nay sẽ giải thích rõ**: **trong vạn loài**, **loài nào là khí**; **trong ba căn**, **căn nào là đương cơ**?”, phẩm “Phương tiện lực dụng” phía trước có nói qua, Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh, quả thật là rộng thâu vạn loại “Nam, nữ, già, trẻ, hiền ngu, bất tiếu”, đây là nói về loại người. Không những là loại người, nói còn bao gồm hết Thập Pháp giới, trên từ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát; xuống đến chúng sanh Địa ngục người người đều có phần ba căn “Thượng, trung, hạ”. Ba căn: “Thượng căn” là Bồ Tát; “Trung căn” là Thanh Văn, Duyên Giác; “Hạ căn” là chúng sanh Lục đạo.

Đoạn này muốn nói rõ hơn cho chúng ta, trong vạn loài này loài nào là khí, căn khí? Trong ba căn, người nào là đương cơ? Phía sau Niệm lão nói với chúng ta: “**Căn khí có thị khí và phi khí sai khác**, **căn khí rò rỉ hư bể chẳng thể kham nhận mưa pháp**”, ví Phật Pháp như nước cam lộ, những người này là phi khí. “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư nói: “***Trước hết là ba loại phi khí***”, ba loại nào? Người không tin tưởng, không nguyện ý vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, không chịu niệm Phật, ba loại này là “Phi khí”. Ngược lại đó đều là khí. Khí với phi khí là, ví dụ khí là đồ đựng, ví dụ một tách trà, tách trà này không bị hư hại, dùng rất tốt, đây là “Khí cụ”. Nếu như tách trà này có chỗ thủng, có chỗ nứt, chúng ta rót nước trà vào nó liền chảy mất, đây gọi là “Phi khí”. Dùng cái này làm ví dụ, pháp môn này thích hợp với người như thế nào? Người không tin tưởng, không khởi được tác dụng với họ, A Di Đà Phật có từ bi hơn nữa cũng chẳng có cách nào tiếp dẫn họ đến Thế Giới Cực Lạc, vì họ không tin tưởng. Ngoài một việc này, họ tuy tin rằng có Thế Giới Cực Lạc, nhưng không muốn đi; thế giới này khá tốt đáng để họ lưu luyến, họ không muốn đi, những người này cũng không thể có được lợi ích. Loại thứ ba, họ cũng tin, họ cũng muốn đi nhưng họ không thể niệm Phật, giải đãi làm biếng, những người này cũng không được. Ngược lại, đầy đủ có tín, có nguyện, lại chịu niệm Phật, đó toàn là căn khí của Tịnh Tông.

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, đây là Niệm lão Chú giải cho chúng ta, chúng ta xem khai thị của Ngài: “Tín”, tín cái gì? Phải tin rằng chúng sanh và Phật chẳng hai “**Thị Tâm thị Phật**, **thị Tâm tác Phật**”. Chúng ta thường hay học tập cùng nhau, Ngẫu Ích đại sư nói sáu loại tín: thứ nhất tin vào chính mình, tin cái gì của chính mình? Tin rằng bản thân vốn dĩ là Phật, điều này rất quan trọng. Trong truyền thống văn hóa của Ấn Độ và Trung Quốc, hoàn toàn không giống với thế giới phương Tây, điều này chúng ta nhất định phải biết. Người Trung Quốc từ nhỏ, con cái được cha mẹ bồi dưỡng tín tâm, tin cái gì? Tin rằng tánh người vốn thiện, viết cái ý này thành câu đầu tiên trong bổn khóa của trẻ nhỏ, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”, tại vì sao? Giáo dục truyền thống Trung Quốc là giáo dục Thánh hiền, tánh bổn thiện chính là Thánh Nhân, tánh bổn thiện chính là Phật Đà. Vì thế Phật Pháp nói: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Bạn phải tin tưởng. Tại vì sao? Bạn tin bạn mới có thể thành Phật, học Phật có thể thành Phật, học Nho có thể thành thánh, học Đạo có thể thành Thần Tiên. Bạn không có lòng tin làm sao được chứ? Niệm lão ở chỗ này cũng nói được rất hay: “***Phải tin rằng chúng sanh và Phật chẳng hai***”. Sanh là chúng sanh, Phật là Phật Đà, chúng sanh cùng với Phật là một không phải hai. Cái ý này càng sâu hơn, vì sao? Vì chúng ta cùng một bổn tánh, bổn tánh bổn thiện, đó chính là Phật.

Chúng ta ngày nay, chúng ta ngày nay bổn tánh, bổn thiện không thấy nữa, mê rồi, hiện nay biến thành cái gì? Biến thành tập tánh, “**Tập tánh bất thiện**” chính là chúng sanh nhưng nhất định phải biết. Tập tánh với bổn tánh là một tánh, chỉ là một cái là ngộ, một cái là mê. Tự tánh giác ngộ rồi chính là Phật, tự tánh mê hoặc rồi chính là chúng sanh, chứ chẳng phải hai tánh, là một tánh, điều này rất quan trọng. Dẫn dụng ở phía sau là căn cứ lí luận của Tịnh Độ pháp môn, chính là hai câu nói này đạo lý căn cứ của Tịnh Độ. Là hai câu được nói trong Quán Kinh “**Thị Tâm thị Phật**”, cái “Tâm” này là chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm là Phật “**Thị Tâm tác Phật**”, chân tâm của chúng ta vốn dĩ là Phật. Hiện nay muốn làm Phật, tương ứng với thị Tâm thị Phật đương nhiên có thể thành tựu. Chúng ta hiện tiền, chúng ta hiện tiền thị Tâm thị Phật không sai, nhưng thị Tâm của chúng không có tác Phật.

Chúng ta trong Thập Pháp giới, Nhân Pháp giới đó chính là thị Tâm thị Phật, thị Tâm tác nhân. “Tác nhân”, nhân là cái gì? Ở Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền nói với chúng ta: “***Ngũ luân*, *Ngũ thường*, *Tứ duy*, *Bát đức***” đây là “Nhân”. Bốn khoa này chúng ta hợp nó lại đó chính là 12 chữ: “***Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, Nhân, Ái, Hòa, Bình***”, đầy đủ 12 chữ này, đây là “Nhân”. Hiện nay nói, người có đạo đức, Lão tổ tông của Trung Quốc dùng cái này để giáo hóa người đời sau. Tôi tin rằng không chỉ một vạn năm, có văn tự lưu lại đến hiện nay. Văn tự là phát minh vào thời Hoàng đế đại khái được 4. 500 năm. Không có văn tự không thể nói không có văn hóa, không thể nói không có giáo dục. Giáo dục của cổ nhân đã đơn giản trọng yếu, không phiền phức, dễ nhớ, bạn mới có thể làm được, không phức tạp.

Bạn xem “Ngũ luân”, chỉ dạy chúng ta giữa người với người là quan hệ gì? Rất quan trọng, quan hệ nếu làm không rõ ràng, xã hội liền loạn. Xã hội ngày nay động loạn, vì sao có thể loạn? Quan hệ làm không rõ ràng, không có người dạy, không có người giảng. Điều đầu tiên của “Ngũ luân” là quan hệ phụ tử: “Phụ tử hữu thân”, hiện nay không còn người giảng. “**Phu phụ hữu biệt**, **quân thần hữu nghĩa**; **Trưởng ấu hữu tự**, **bằng hữu hữu tín**”, đây là quan hệ của con người. Thời xưa từ nhỏ liền dạy, trẻ nhỏ từ nhỏ đã nhìn thấy, nhìn thấy mỗi một người của thế gian này đều hiểu được. Chúng nhìn thấy, chúng nghe thấy, chúng học được, vì thế thời xưa dạy học không khó.

Hiện nay dạy học vô cùng khó khăn, tại vì sao? Con người không có khái niệm này, cũng chưa từng nghe có người giảng qua. Nếu bạn nói với họ, họ vẫn chưa thấy qua, từ nhỏ đến lớn vẫn chưa nhìn thấy qua. Vì thế ngày nay, rất nhiều bậc làm cha mẹ nói với tôi: “*Trẻ con rất khó dạy*”, rất nhiều giáo viên của trường học nói với tôi: “*Học trò rất khó dạy*”, đây là xã hội ngày nay. Tôi sống vào thời kỳ kháng chiến, Tiểu học, Trung học; Trước giờ chưa hề nghe nói con cái khó dạy, chưa hề nghe nói qua, nói học trò khó dạy cũng chưa hề nghe nói qua. Chúng tôi ở trường đi học, Tiểu học, Trung học, người người đều biết; “**Tôn sư trọng đạo**”, làm gì có chuyện học trò bất kính với lão sư! Rất ít nghe nói, làm gì có chuyện con cái bất hiếu với cha mẹ? Cũng rất ít nghe thấy. Những sự việc này sau khi kháng chiến thắng lợi đại khái mười năm, hậu chiến được mười năm, trật tự xã hội liền loạn. Phát sinh những sự việc này đặc biệt là khoa học kỹ thuật phát triển, đến việc mỗi gia đình có ti vi, có máy tính, có đồ chơi điện tử, xong rồi, vấn đề bỗng xuất hiện, tại vì sao? Trẻ nhỏ trong nhà ai dạy chúng? Tivi dạy chúng, mạng internet dạy chúng, đồ chơi điện tử dạy chúng. Tivi, mạng internet phát quảng cáo đều là sát đạo dâm vọng, trẻ nhỏ từ nhỏ liền học được. Chúng vừa chào đời, mắt vừa mở liền nhìn thấy tivi.

Ba năm, cổ nhân Trung Quốc nói, từ lúc chào đời đến ba tuổi, đây là một ngàn ngày, đây gọi là cắm gốc giáo dục. Vào thời xưa, ba năm này người mẹ vất vả nhất. Người mẹ phải trông coi đứa con cho tốt, bởi vì cổ nhân Trung Quốc biết trẻ nhỏ vừa sinh ra liền vô cùng thông minh, đừng cho rằng chúng không hiểu chuyện. Đó là bạn nhìn sai rồi, chúng vừa chào đời chúng liền đang học tập, chúng đang nhìn, chuyên tâm nhìn, chú ý nhìn, chúng đang nghe. Những thứ chúng tiếp xúc được, từ từ đều biết hết. Do đó tất cả những mặt trái, trái nghịch với luân lý đạo đức, nhất định không thể để hài nhi nhìn thấy, không được để chúng nghe thấy, không được để chúng tiếp xúc được. Đây gọi là cái gì? Gọi là cắm gốc giáo dục, những gì chúng nhìn thấy toàn là mặt tốt.

Vợ chồng ở trong phòng, trẻ nhỏ mở mắt nhìn, vợ chồng phải nhã nhặn giữ lễ, phải tôn trọng lẫn nhau, tại vì sao? Để đứa con xem thấy điều này. Vợ chồng ôm nhau nhất định không được để trẻ nhỏ nhìn thấy. Biểu diễn mặt tốt cho chúng xem, cha mẹ hiếu thuận với cha mẹ của họ để đứa con nhìn thấy, tương lai chúng liền học được hiếu thuận cha mẹ. Cha mẹ lúc ở chung với chú bác của họ để chúng học được “Đạo, Đễ”, tương lai chúng hiểu được. Làm thế nào chung sống với huynh đệ tỉ muội? Phải biểu diễn ra “**Trưởng ấu hữu tự**” để chúng nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được đều là “***Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, Nhân, Ái, Hòa, Bình***”. Để cái gốc này trồng xuống thật sâu “Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện nghiệp”, không phải chỉ đọc cho trẻ nhỏ nghe, cũng không phải dạy trẻ nhỏ đọc đến thuộc lòng. Không phải, đều là cha mẹ, trong cuộc sống thường ngày làm ra được, biểu diễn cho đứa con xem. Đứa con tuy không biết chữ, chưa được đi học, chúng toàn bộ biết xem, toàn bộ xem hiểu, nhớ ở trong tâm.

Tuy tuổi tác còn nhỏ, ba tuổi, bốn tuổi, bạn xem lời lẽ, cử chỉ của chúng liền giống như người lớn. Không những chúng hiểu được, chúng còn học được. Biểu hiện trong sinh hoạt, biểu hiện trong lúc vui đùa, biểu hiện trong xử việc đối người tiếp vật, như vậy làm sao không dạy tốt được chứ? Dạy quá tốt. Vì thế, đến lúc năm-sáu tuổi liền gửi chúng đi học. Gia học, thời xưa gia tộc lớn có trường tư thục. Trường tư thục chính là trường học của con cháu trong gia đình, mời một gia sư riêng, lão sư đến dạy, lão sư dạy như thế nào? Lão sư làm ra “Nhân nghĩa, đạo đức” cho học trò xem. Bạn xem, trước ba tuổi là xem cha mẹ, cha mẹ làm tấm gương cho chúng xem. Sau khi vừa nhập học, lão sư làm tấm gương cho chúng thấy. Điều quan trọng nhất của lão sư là thân giáo, phải dẫn dắt đứa trẻ này đến lớn, dẫn dắt đến bao lớn? 13-14 tuổi, 13-14 tuổi rất hiểu chuyện. Người thiên phú cao, người thông minh tài trí, chúng ta thường nói người thượng căn, 18-19 tuổi liền đỗ tiến sĩ. Đỗ tiến sĩ, đỗ cử nhân, họ liền có tư cách làm thị trưởng đương huyện đầu năm Dân Quốc vẫn có một người, có lẽ là vào thời kỳ kháng chiến, tôi là sau đó gặp được ở Đài Loan. Ông đã học Phật, thường đến nghe tôi giảng kinh, ông 19 tuổi làm huyện trưởng.

Lúc đó là thời kỳ kháng chiến, Tưởng Giới Thạch tiên sinh là Chủ tịch Ủy ban Quân sự, chỉ huy toàn thể tác chiến, là thống soái đối với kháng chiến Nhật Bản. Có một ngày đi ngang qua huyện của ông, nghe nói có một huyện trưởng 19 tuổi, còn trẻ con mà! Muốn đi xem thử, rốt cuộc ông được hay không? Về sau gặp mặt, vừa xem quả thật, người Hồ Nam, tài tử Hồ Nam. Về sau liền dẫn ông theo bên mình làm bí thư. Họ Trương, gọi là Trương Lăng, cuối đời học Phật liền rất thân với tôi, đây là chúng tôi nhìn thấy một người 19 tuổi làm huyện trưởng, hiện nay những người này đều không còn nữa. Vì thế ngày nay nói đến “Tín tâm” thật khó, ai cũng đều bó tay! Nên đành nói: “**Phật Pháp độ người có duyên**”, chân thật chịu tin là người có duyên, không có duyên không thể độ, họ không tin.

Học Phật thật khó, thật không dễ dàng. Bản thân tôi là người từng trải, rất rõ ràng. Lúc còn trẻ không tin tưởng, ai giới thiệu cho tôi cũng đều uổng công, không thể tiếp nhận. Người giới thiệu nói lời thật thà, bản thân họ cũng nói không rõ ràng, cũng là hiểu sơ sơ. Gặp phải tính cách như chúng tôi, nhất định là tra hỏi cặn kẽ đến cùng, hỏi đến họ sau cùng cũng hết cách, cụt hứng bỏ về. Tôi 26 tuổi học Phật với tiên sinh Phương Đông Mỹ, vị giáo sư này là người mà trong lòng chúng tôi bội phục nhất, kính ngưỡng nhất. Điều này rất quan trọng, tôn sư trọng đạo. Tôi học triết học với thầy, thầy giảng cho tôi một bộ Triết học Khái luận. Tôi học không phải ở trường học, là ở nhà của thầy, mỗi ngày chủ nhật hai giờ đồng hồ, buổi sáng từ chín giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi, chúng tôi một thầy một trò.

Bộ “Triết học Khái luận” này chia làm năm bài, bài sau cùng là “Triết học Kinh Phật”, tôi từ chỗ này mà nhập Phật môn, đem kinh Phật xem thành triết học, thật sự là nghiên cứu triết học. Lão sư Phương nói với tôi:

- “*Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới*”.

Triết học Kinh Phật là triết học cao cấp nhất trên thế giới, tôi đều chưa hề nghe nói qua, không có người nói với tôi.

- “*Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người*”.

Đây đều là thầy nói với tôi, vì thế sau khi tôi xuất gia, mặc y phục xuất gia đi thăm thầy, thầy vừa nhìn thấy tôi:

- “*Anh làm thật sao?*”.

- “*Thầy đã nói hưởng thụ cao nhất của đời người*, *cái này con muốn*”, tôi nói.

- “*Vô cùng tán thành*, *anh đi con đường này là đúng rồi*”.

Tôi học Phật về sau xuất gia, không một ai tán thành, đều nói tôi học mê rồi, mê muội thái quá, làm sao lại xuất gia đi làm Hòa thượng chứ! Đây đều là do đối với Phật Pháp, không liễu giải, không nhận biết. Chân thật hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch mới biết đây rốt cuộc là sự việc như thế nào? Người bình thường đều xem Phật giáo thành tôn giáo, trong tâm chúng tôi không phải tôn giáo, nó là cái gì? Giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật giáo, tôi vừa xuất gia liền kiến nghị với Hội Phật giáo Trung Quốc thêm vào hai chữ trong chữ “Phật giáo” là “Giáo dục Phật Đà”, mọi người sẽ không đến nỗi sinh ra hiểu lầm. Hội Phật giáo lúc đó có người tán thành, cũng có người không tán thành, nên đành gác lại, nhưng bản thân tôi dùng “Giáo dục Phật Đà”.

Tôi ở Đài Loan có một cơ kim hội, Phật Đà giáo dục Cơ kim hội, tôi ở Hồng Kông thành lập cơ cấu này. Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông, tôi đều thêm vào hai chữ “Giáo dục Phật Đà”. Thêm hai chữ để tránh phát sinh hiểu lầm Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự là nhà giáo dục, không phải giả. 30 tuổi khai ngộ, gọi là khai ngộ chính là “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, tự hiểu chính là khai ngộ. Không phải lão sư giảng cho Ngài nghe, bản thân tự hiểu, vì sao bản thân có thể tự hiểu? Trong kinh Đại Thừa nói được rất rõ ràng “**Tất** **cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai**”, Như Lai là gì? Là tự tánh.

Người Trung Quốc không phải đã nói rồi sao, tánh người vốn thiện “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”, trong bổn thiện bao gồm “Trí huệ, Đức năng, Tướng hảo”, toàn là trong tâm tánh của chính mình có được. Vì thế, Phật không kêu chúng ta đi tìm ở bên ngoài, bên ngoài không có thứ nào, tất cả phải hướng nội tâm mà tìm cầu. Vì thế Phật Pháp, Phật học gọi là “nội học”, kinh Phật gọi là “nội điển”. Nó hướng nội, nó không hướng ngoại, cầu như thế nào? Nó có ba cấp độ, phương pháp của ba cấp độ gọi là “Giới-Định-Huệ”. Trì giới, đắc định, khai trí huệ”, huệ từ nơi nào mà có? Huệ từ Tâm thanh tịnh mà có, Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm ô nhiễm sanh phiền não, tâm bình đẳng sanh trí huệ, tâm tạp loạn sanh phiền não. Trì giới giúp chúng ta được định, chính là giúp chúng ta trở về “Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng”. “Thanh tịnh, bình đẳng” là chân tâm, “Ô nhiễm, tạp loạn” là vọng tâm, điều này nhất định phải biết.

Vọng tâm sanh phiền não tạo tội nghiệp, chân tâm sanh trí huệ tích công đức, không giống nhau, đây là chúng ta không thể không biết. Vì thế, nhân giới được định, nhân định khai huệ, là lý niệm của việc dạy học, đây là điều mà cổ nhân Trung Quốc đều áp dụng. Thật tốt, thật có đạo lý! Phật giáo đến Trung Quốc, phương pháp cùng với lý niệm dạy học của nó, Nho tiếp nhận, Đạo cũng tiếp nhận. Tu học là đi con đường của “Giới-Định-Huệ”, vì thế “Giới-Định-Huệ” gọi là Tam học.

“Tín-Nguyện-Hạnh” là điều kiện nhất định phải đầy đủ của tu học Tịnh Độ Tông, nhất định phải tin tưởng, phải khẳng định tâm này là Phật, “Tín, Nguyện, Trì Danh” chính là tâm này làm Phật. “**Chúng sanh niệm Phật**, **định đắc vãng sanh**, **cứu cánh thành Phật**”(Chúng sanh niệm Phật, nhất định vãng sanh rốt ráo thành Phật), cho nên “Tín” là nguồn đạo là mẹ của công đức, là nguồn gốc của đại đạo, đây là tín tâm. Người Trung Quốc nói “Tín” trong “***Ngũ Thường, Nhân, Lễ, Nghĩa Trí, Tín***”, “Tín” là tín đức sau cùng của Ngũ thường; không có tín, phía trước toàn bộ không có. “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”, “Tín” giống như xây một tòa nhà có năm tầng, đây là tầng đầu tiên; “Trí” là tầng thứ hai, “Trí” là lý trí, không phải dùng cảm tình làm việc; “Lễ” là tầng thứ ba, nghĩa là tầng thứ tư; “Nhân” là tầng cao nhất, người có lòng nhân sẽ yêu người. Thấp nhất là “Tín”, không có tín thảy đều không còn, có thể thấy chữ này quan trọng.

Phía sau nói điều kiện thứ hai: “Nguyện”, cái gì gọi là nguyện? “**Nhàm chán Ta Bà, ưa thích Cực Lạc**”, đối với Thế Giới Ta Bà của chúng ta, ở nơi này thời gian đã lâu, vô lượng kiếp, sanh tử luân hồi, khổ không kể xiết. Hiện nay đã giác ngộ, không muốn ở nơi này nữa, hy vọng sớm một ngày rời khỏi. Đã nhận thức được Thế Giới Cực Lạc, đối với Thế Giới Cực Lạc sanh khởi tâm hoan hỷ ngưỡng mộ. Tâm tâm niệm niệm đều nhớ nghĩ Thế Giới Cực Lạc, muốn thân cận A Di Đà Phật. Muốn thân cận các bậc thượng thiện nhân đó, Mật Tông gọi là người đại thành tựu, người đại thành tựu ở Thế Giới Cực Lạc. Quá nhiều, quá nhiều, họ sẽ giúp chúng ta, cất nhắc chúng ta. Ở Thế Giới Cực Lạc tu hành, rất dễ dàng liền thành công. Một ví dụ ở phía sau nói: “***Như*** ***con nhớ mẹ***, ***quyết sẽ vãng sanh***”, đối với A Di Đà Phật, liền giống như con nhỏ nhớ mẹ. A Di Đà Phật là từ mẫu của chúng ta, chúng ta thường hay nhớ nghĩ, quyết sẽ vãng sanh, nhất định phải đi đến Thế Giới Cực Lạc. “Hạnh” là từ nguyện khởi hạnh, chú trọng ở “**Nhất hướng chuyên niệm**, **vô hữu gián đoạn**” (Nhất hướng chuyên niệm chẳng gián đoạn). Niệm Phật không hoài nghi, không xem tạp, không gián đoạn, đây gọi là “Nhất hướng chuyên niệm”.

Ba điều trên đây gọi là “Tư lương”, giống như đi du lịch, nhất định phải mang theo một ít tiền, còn phải mang theo lương thực. Thời xưa, có tiền có thời gian mua không được lương thực, nhất định phải mang theo lương thực khi đi xa. Hiện nay khoa học phát đạt, giao thông tiện lợi, đến đâu cũng có tiệm cơm, có quán trọ, vì thế không cần phải mang theo lương thực, mang tiền là đủ rồi. Trước thời kỳ kháng chiến, ra ngoài du lịch đều phải mang theo một bao gạo, tại vì sao? Có lúc trong thôn trấn nhỏ không có quán trọ, cũng không có tiệm cơm, bạn phải làm sao? Chúng ta xem thấy, Hải Hiền pháp sư nói, mẹ của Ngài phải trở về quê, Ngài theo mẹ của Ngài cùng nhau trở về, còn mang theo một cái nồi nhỏ, vì sao vậy? Đi đường phải nấu cơm, phải có nồi. Tìm mấy hòn đá xếp thành một cái bếp nhỏ, Ngài liền có thể nhóm lửa, giống như chúng ta nấu một bữa cơm giã ngoại. Ngài cần phải có công cụ, phải mang theo một cái nồi nhỏ. Những sự việc này, chúng tôi vào thời kỳ kháng chiến nhất định phải chuẩn bị đầy đủ. Đi du lịch phải mang theo quẹt diêm, phải mang theo cái nồi nhỏ, những dụng cụ nấu cơm này đều phải mang theo, để đến lúc đó lại tìm không thấy.

Nói: “**Lấy ba điều trên đây gọi là tư lương**, **tư lương khiếm khuyết**, **tiện nan tiền tiến**” (Tư lương nếu khuyết sẽ khó bề tiến tới), đầy đủ ba điều “Tín-Nguyện-Hạnh”, thiếu một thứ chẳng được, như ba chân của cái đỉnh, thiếu một chân đỉnh phải đổ, đỉnh liền đổ xuống. Cái đỉnh thiếu một chân, cái đỉnh này đứng không vững, đây gọi là “*Phi khí*”. “Sớ Sao” lại viết, là “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư, “**Lại nữa người đời tuy hành các điều thiện**, **mà đối với cõi kia không có Tín-Nguyện-Hạnh**, **cũng chẳng phải là khí**”. Hành các điều thiện này đặc biệt là chỉ đệ tử Phật của Phật môn. Tu học những tông phái khác, đối với Tịnh Tông không có “Tín-Nguyện-Hạnh”, đều không thể thành tựu. Một điều sau cùng này nói được rất hay, tuy có các lỗi mà với cõi kia, “**Hữu Tín-Nguyện-Hạnh**, **diệc danh vi khí**” (Có Tín-Nguyện-Hạnh thì cũng gọi là khí), câu này quan trọng. Tạo tác nghiệp chướng, nghiệp chướng nàycho dù là Ngũ nghịch Thập ác, Ngũ nghịch Thập ác là lỗi lầm nghiêm trọng nhất, là tội nghiệp của Địa ngục Vô Gián, thế thì sao? Họ đối với pháp môn Tịnh Tông, họ chịu tin, họ muốn đi, họ có thể niệm câu Phật hiệu này. Điều kiện vãng sanh của họ thảy đều đầy đủ, chắc chắn được sanh.

Ví dụ này quá nhiều, trong “Vãng sanh Truyện” rõ ràng nhất. Chính là pháp sư Oánh Kha của triều Tống, Ngài biểu pháp cho chúng ta. Ngài là một người xuất gia, phá giới, phạm trai, trong chùa không ai tôn trọng Ngài, không có người xem trọng Ngài. Người này có một ưu điểm, chính ưu điểm này đã cứu được Ngài, Ngài tin vào nhân-quả báo ứng. Bản thân thường nghĩ đến hành nghiệp mà mình đã tạo, biết được bản thân sau khi chết, nhất định là Địa ngục Vô Gián. Nghĩ đến Địa ngục Ngài liền sợ hãi, cầu cứu với đồng học, thỉnh giáo với đồng học, có phương pháp nào có thể cứu Ngài để Ngài không đọa Địa ngục không? Liền có một đồng học tặng Ngài một quyển Vãng sanh Truyện, Ngài xem qua, mỗi lần xem thấy một người niệm Phật vãng sanh, Ngài đều rất cảm động, rơi lệ, hổ thẹn. Sau khi đọc xong quyển sách này, Ngài liền hạ quyết tâm niệm Phật cầu sau Tịnh Độ. Bạn xem xem, Ngài có tín, có nguyện, có hạnh. Niệm hết mấy ngày? Ba ngày ba đêm, bởi vì Ngài chân thành, ba ngày ba đêm này là dùng chân tâm, không phải dùng vọng tâm. Tâm chân thành, thanh tịnh, cung kính, đầy đủ ba cái “Tâm” này đã niệm được A Di Đà Phật đến, Phật nói với Ngài:

- “*Con vẫn còn mười năm thọ mạng*, *sau mười năm lúc thọ mạng của con đến*, *ta sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Ngài Oánh Kha trong khoảng sát na này, cổ nhân Trung Quốc có nói: “***Phúc chí tâm linh, người có phước báu hiện tiền, đột nhiên thông minh***”, Ngài liền yêu cầu A Di Đà Phật:

- “*Mười năm thọ mạng*, *con không cần nữa*, *bây giờ con đi với Ngài*. *Thói hư tật xấu của con rất nặng*, *không chịu nổi cám dỗ*, *mười năm không biết lại làm ra bao nhiêu tội lỗi*, *con không muốn*”.

A Di Đà Phật tiếp nhận, nói với Ngài:

- “*Ba ngày sau đến tiếp dẫn con*”.

Chúng ta nghĩ, tại vì sao A Di Đà Phật lúc đó không mang Ngài vãng sanh? Nếu như lúc đó mang Ngài vãng sanh, chúng ta vĩnh viễn không biết sự việc này. Người thông thường cho rằng, Ngài Oánh Kha đóng cửa niệm Phật, làm thế nào lại chết ở trong phòng rồi? Không có ai biết được. Lưu lại ba ngày này, Ngài có thời gian, Ngài đã báo cáo sự việc này với mọi người, mọi người cảm thấy kinh ngạc, không tin. May thay thời gian rất ngắn.

- “*Ba ngày sau xem ông có vãng sanh hay không*”.

Đến ngày thứ ba, Ngài mời mọi người niệm Phật tiễn Ngài vãng sanh, mọi người đương nhiên hoan hỷ, đây là việc tốt.

- “*Chúng tôi tiễn ông vãng sanh*”.

Đại khái niệm được một lát, Ngài liền nói với đại chúng, Ngài đã nhìn thấy, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài. Từ biệt với đại chúng rồi Ngài ra đi, chân thật ra đi. Sự việc này viết trong “Vãng sanh Truyện”, viết trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, độ được biết bao người!

Lúc đó mọi người nhìn thấy, đối với việc niệm Phật vãng sanh, có thể không sanh khởi tín tâm sao? Tạo tác tội nghiệp không sợ, chỉ cần chịu sám hối, chịu quay đầu. Phật đại từ đại bi, cũng vẫn tiếp dẫn bạn; truyền đến ngày nay, triều Tống đến bây giờ là bảy-tám trăm năm. Trong bảy-tám trăm năm này, có biết bao người đọc công án này của Ngài, vì thế A Di Đà Phật lưu lại thời gian ba ngày, để Ngài phổ độ chúng sanh, lợi ích vô biên, công đức này quá lớn! Ngày nay chúng ta điều chịu ảnh hưởng của Ngài, chúng ta đã đọc đoạn khai thị này trong “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư, biết được tuy có các lầm lỗi, tội nghiệp đã tạo không sợ, chỉ cần chúng ta có tín, có nguyện, có hạnh đều có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Tiếp tục xem một đoạn phía dưới, chúng ta xem nguyên văn của Niệm lão, chính là Chú giải: “**Luận về căn cơ**, **có đương cơ và bất đương cơ sai khác**; **trong ba căn**, **thượng trung hạ**, **ba căn**, **căn nào là đương cơ thích hợp nhất**, **xưa kia có thuyết**; **nay sẽ xét rõ**”. “Minh” là thấu suốt, tường tận; “Cứu” là đến nghiên cứu, rốt cuộc là loại nào? Năm thời thuyết pháp của Thế Tôn đều là tùy vào căn cơ mà thuyết, đều là tùy cơ mà thiết lập giáo pháp, theo bệnh cho thuốc, vì thế kinh Phật gọi là “Khế Kinh”, trên thì khế lý sở chứng của chư Phật, dưới thì khế cơ có thể độ của chúng sanh. “**Năm thời thuyết pháp**”, tham khảo trong tư liệu có.

Trang 162, đoạn văn này rất dài. Chúng ta nói giản lược qua một chút: “**Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội Bồ Đề đêm nhìn sao sáng mà Đại triệt đại ngộ**”. Sau khi khai ngộ Ngài liền đến vườn Lộc Uyển, vì đi cùng Ngài, chăm sóc Ngài là năm người trong tộc, năm người này đều là thân thích của Ngài. Ngài xuất gia, phụ thân của Ngài vua Tịnh Phạn không yên tâm, sai năm người này đi cùng để chăm sóc cho Ngài. Đây chính là năm vị Tỳ kheo đến vườn Lộc Uyển, nhìn thấy năm người này, vì họ thuyết “Tứ đế”, trong đó Tôn giả Kiều Trần Như là người khai ngộ đầu tiên, chứng quả A La Hán. Vì thế bạn xem, có giảng kinh, có nghe kinh. Có tu hành, có chứng quả, đây gọi là gì? Là Chánh pháp. Nếu như có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là Tượng pháp. Có giảng kinh, có nghe kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là Mạt pháp.

Ở chỗ này chúng tôi rõ ràng xem thấy, thời kỳ Chánh pháp là lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế và khi Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, một ngàn năm đầu tiên đều là Chánh pháp. Chân thật có chứng quả Tu Đà Hoàn, có chứng Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Hiện nay không có, Phật diệt độ đến ngày nay, theo ghi của các bậc Tổ sư đại đức xưa nay của Trung Quốc chúng ta là 3.041 năm, hơn 2.500 là người ngoại quốc nói. Chúng ta biết rằng, thời xưa người Trung Quốc vô cùng xem trọng đối với lịch sử, toàn Thế giới mỗi quốc gia đều không xem trọng lịch sử, chỉ có Trung Quốc có 25 bộ sử hoàn chỉnh. Phía trước từ Tam hoàng Ngũ đế mãi cho đến hiện nay, đời đời không hề gián đoạn. Có người viết lịch sử, lịch sử là giáo huấn kinh nghiệm. Những điều được ghi chép ở trong đó không ngoài nhân-quả báo ứng, thiện có thiện quả, ác có ác báo, cho hậu nhân chúng ta lấy làm gương, những sự việc nào không thể làm? Làm ra sau đó sẽ có quả báo bất thiện. Những việc nào thì nên làm? Về sau sẽ có đại phước báo. Cho nên người Trung Quốc đặc biệt xem trọng kinh, kinh là chân lý, sử là giáo huấn. Từ trong lịch sử rút ra được giáo huấn, cải đổi số mạng hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta giải quyết hoàn cảnh khó khăn, vấn đều nan giải trước mắt.

Phật thuyết pháp chia làm năm thời kỳ: Thứ nhất là thời kỳ Hoa Nghiêm, chúng ta tạm thời không nói đến, vì sao? Hoa Nghiêm được thuyết ra khi Ngài ở trong định, không có người nhìn thấy, thính chúng là những người nào? Là Pháp Thân Bồ Tát, cũng chính là nói người “*Minh tâm kiến tánh*” mới có loại thần thông năng lực này, nhập vào trong định của Phật Thích Ca Mâu Ni mà vấn pháp, phàm phu không có phần, phàm phu từ chỗ nào mà khai ngộ? Từ vườn Lộc Uyển. Cũng chính là nói, vườn Lộc Uyển nói A Hàm, gọi là thời A Hàm, được nói ở vườn Lộc Uyển, giảng mất bao lâu? 12 năm. Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh không dễ dàng, đầu tiên là lập ra Tiểu học, từ cắm gốc mà hạ thủ. Thông thường Tiểu học của chúng hiện nay là sáu năm, Tiểu học của Phật Đà là 12 năm. Sau 12 năm tiếp tục lập ra Trung học, gọi là thời Phương Đẳng. Tám năm Phương Đẳng là từ A Hàm nâng cao lên chuẩn bị nhập vào Đại học. Phương Đẳng cũng tương đương là Trung học, là khoa dự bị Đại học, 8 năm. Hay nói cách khác, nền tảng giáo dục của Phật Đà là 20 năm.

Nền tảng giáo dục trong trường học của chúng ta hiện nay, Tiểu học với Trung học gộp lại là 12 năm, Phật Thích Ca Mâu Ni là 20 năm, rồi mới giảng những điều chân thật cho bạn. Những điều gì là chân thật? Chân tướng của vũ trụ vạn pháp, chân tướng này hiện nay người nào học? Nhà triết học, nhà khoa học, họ thâm nhập nghiên cứu bí mật của vũ trụ. Ví dụ, nói vũ trụ từ đâu mà có? Vì sao lại có vũ trụ? Vũ trụ được phát sinh như thế nào? Nhà khoa học hiện nay nói do vụ nổ lớn, vụ nổ lớn nói không thông. Thiên văn quan sát là có hiện tượng này, hiện tượng này không phải vụ nổ lớn, hiện tượng này là cái gì? Nhìn thấy vũ trụ đang giãn nở không ngừng, rất nhiều tinh cầu, tinh hệ khắp mười phương, kéo giãn Thái Không ra bên ngoài với tốc độ vô cùng lớn. Điều này giống như hình thức của vụ nổ lớn, nhưng đây không phải sự thật. Vậy sự giãn nở này là sự việc như thế nào? Ghi nhớ, trong kinh Phật có câu nói, nói được rất tường tận: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, có nghĩa là vũ trụ không phải từ vụ nổ lớn, là từ tâm tưởng sanh.

“**Tâm tưởng sanh**”, thì sao có thể có hiện tượng giãn nở này? Hiện nay chúng ta thử nghĩ xem, dục vọng của con người, “Tham, sân, si, Mạn” của con người không phải đang bành trướng sao? Chúng ta nghĩ đến, bởi vì những ý niệm bất thiện, hành nghiệp bất thiện này đang tăng thêm, đây chính là nói “cảnh từ tâm chuyển”. Hoàn cảnh lớn của vũ trụ, kèm theo dục vọng của chúng ta gia tăng, nó cũng hiển bày ra tướng giãn nở. Nếu chúng ta bớt phóng túng, vũ trụ cũng liền thu cái tướng đó lại, đây là “**Cảnh tùy tâm chuyển**”. Triết học cao cấp, khoa học cao cấp trong kinh Phật; khoa học, triết học của chúng ta giải quyết không nổi vấn đề, đều ở trong kinh giáo Đại Thừa, thật không thể nghĩ bàn.

Đại học của Phật giáo học mất bao lâu? 22 năm. Một đời Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học 49 năm, 20 năm phía trước là để cắm gốc, chân thật phải nói lời thật rồi! Nói với bạn chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chính là thời Bát Nhã, Bát Nhã là 22 năm, Phật Thích Ca Mâu Ni chủ yếu là nói cái này. Bát Nhã là trí huệ, là trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn dĩ có sẵn. Bạn mê rồi, nên Phật dùng thời gian 20 năm để đột phá cửa ải mê hoặc này, mới có thể khai mở môn học này. Môn học này, chính là môn chủ yếu phải dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni khi xuất hiện ở thế gian. Cho nên chủ tu của Phật Pháp là trí huệ, không phải cái khác, nó làm sao là mê tín được chứ? Không phải mê tín, không phải tôn giáo, tôn giáo là thuộc về thần học. Đây là trí huệ Bát Nhã vốn dĩ đầy đủ, trong tự tánh của chính mình khai phát ra. Sở chứng của chư Phật là chứng cái này, sở tu của Bồ Tát là tu cái này, chúng ta hy vọng đắc được cũng chính là cái này.

Sau cùng là thời Pháp Hoa-Niết Bàn, đó cũng tương đương là Sở nghiên cứu, tám năm. Vào lúc này Phật Thích Ca Mâu Ni công khai tuyên bố: “**Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh**”. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật. Trước đây nói là lời phương tiện, nói Nhất Xiển Đề “*Người không có thiện căn không thể làm Phật*”, Phật ở phía trước nói qua. Hiện nay nói điều thật sự cho bạn, người Nhất Xiển Đề có Phật tánh, họ cũng có thể thành Phật, đây mới gọi là viên mãn, không có một chúng sanh nào không thể thành Phật. Chân thật bình đẳng, chân thật nói đến cứu cánh viên mãn.

Chúng ta xem tiếp: “**Nhất ban nhi luận**”, nói chung các vị Bồ Tát là đương cơ của kinh điển Đại Thừa, là những thứ mà Bồ Tát học tập; Nhị thừa là đương cơ của kinh sách Tiểu Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác; chính là A La Hán và Bích Chi Phật, vô cùng thích hợp với những người này. “**Chỉ có Tịnh Độ kỳ đặc, thù diệu, lập riêng phong cách; từ xưa đã có nhiều thuyết, ở đây xin nêu ba thuyết. Duy nhất có pháp môn Tịnh Độ vô cùng thù thắng**”, Phật trong kinh giáo có nói.

“**Vi thuyết đương cơ**, **vi diệu chi pháp**”, những người nào là đương cơ? Người như chúng ta là đương cơ. Người như chúng ta chân thật được thọ dụng, đó chính là thời Mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni trở về sau. Ngày nay chúng ta nói chín ngàn năm, Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là 12 ngàn năm, Chánh pháp một ngàn năm đã qua. Ý nghĩa của Chánh pháp phía trước đã nói, có giảng kinh, các vị đệ tử Phật giảng kinh, có nghe kinh, có y giáo tu hành, có chứng quả. Sau khi Phật diệt độ một ngàn năm, vẫn có người chứng quả Tu Đà Hoàn, đây gọi là Chánh pháp, Chánh pháp đã qua. Một ngàn năm thứ hai, có tu hành, không có chứng quả, đây gọi là Tượng pháp. Tượng pháp sau khi đã qua một ngàn năm, sau đó mười ngàn năm. Trong mười ngàn năm này không có người chứng quả, có thuyết pháp, có nghe pháp, không có tu hành. Hiện nay thật sự là vậy, người tu hành hiện nay so với người xưa không được xem là người tu hành, không cần so với người khác. Chúng ta so với ba người của chùa Phật Lai, chúng ta liền không được tính là người tu hành. Thế nào mới gọi là tu hành? Một câu Phật hiệu này, không hoài nghi, không xem tạp, không gián đoạn.

Hải Hiền lão Hòa thượng 92 năm không gián đoạn, không lúc nào là không niệm Phật. Ngài niệm Phật không gián đoạn ngoài lúc đi ngủ, sau khi tỉnh lại liền khôi phục Phật hiệu. Lão Hòa thượng Đế Nhàn dạy Thợ vá nồi, chỉ dạy ông một câu Phật hiệu, nói với ông cứ thế mà niệm tiếp tục, niệm mệt th́ nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm, không phân ngày đêm, lúc nào mệt mỏi thì đi nằm nghỉ một chút, tỉnh lại mau chóng tiếp tục niệm. Ba năm không gián đoạn, ông đứng mà vãng sanh, thảy đều là biết trước ngày giờ. Làm thế nào biết được? Phật đến nói với ông, người vãng sanh không một ai không gặp Phật.

Trong hội Lăng Nghiêm Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”, chúng ta phải tin tưởng. Hiện tiền là trước khi chưa vãng sanh. Công phu vãng sanh của bạn đã thành tựu. A Di Đà Phật hiện thân đến nói với bạn, lúc nào bạn muốn đi Ngài sẽ đến đón bạn. Bản thân bạn rất rõ ràng, có một số người nói tin tức này với bằng hữu thân thích của họ, đến tiễn họ vãng sanh; có một số người một câu cũng không nói, không nói với người khác, tại vì sao? Sợ quấy nhiễu, nói cho người khác, chúng tôi có thấy qua, không nói cho người khác biết; chúng tôi thấy qua so với nói cho người khác còn nhiều hơn. Tôi gặp qua được mấy người, đều là không nói với người khác, bản thân họ ngay cả đồng tham đạo hữu cũng đều không nói, tránh bị người khác quấy nhiễu, lúc lâm chung sợ nhất là nhiễu loạn chánh niệm.

Hải Hiền lão Hòa thượng vãng sanh, trước mấy ngày có người nói với Ngài:

- “*Ngài vãng sanh nói cho con biết*, *con đến giúp Ngài trợ niệm*, *tiễn Ngài vãng sanh*”.

Ngài đã nói như thế nào?

- “*Dựa vào trợ niệm chưa chắc là thật*”.

Lời này nói rất có đạo lý! Cho nên trợ niệm vãng sanh thật sự có vấn đề. Vốn dĩ có thể vãng sanh, nhờ trợ niệm lại vãng sanh không được, lại đi làm Lục đạo luân hồi. Vì thế Ngài không cần người trợ niệm. Ngài chọn buổi tối, mọi người đã ngủ say, Ngài ra đi. Buổi sáng ngày thứ hai đến xem thử đi rồi, thật sự đã đi rồi, vãng sanh, ra đi một cách tự nhiên, không có mảy may thống khổ, không có đau bệnh. Vào ngày vãng sanh, Ngài đi vào buổi tối, vẫn còn làm việc cả một ngày. Ở vườn rau của chùa Phật Lai còn cuốc đất, nhổ cỏ, tưới nước, bận đến trời tối. Có người nhìn thấy lão Hòa thượng trong vườn rau, nói với lão Hòa thượng:

- “*Trời tối rồi*, *có thể nghỉ rồi*”.

Ngài trả lời thế nào? Ngài nói:

- “*Vẫn còn một chút*, *tôi làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa*”.

Không ngờ đến tối hôm đó Ngài ra đi. Ngày thứ hai mọi người mới biết, nghĩ lại những lời nói ngày hôm qua, trong lời có lời:

- “*Tôi vẫn còn một chút, làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa*”.

Thế là Ngài ra đi; trong lời có lời, chỉ là người nghe không để ý, không nghĩ đến. Nghĩ lại, trước khi Ngài vãng sanh mười mấy, hai mươi ngày, có một số sự việc không phải là điều bình thường trong sinh hoạt của Ngài, không hợp với lệ thường. Ngài đi thăm đồng tu của Ngài, là lão đồng tham. Đã rất lâu chưa gặp mặt, nên đi xem thử, đó đều là cái gì? Lần gặp mặt sau cùng, Ngài cũng không nói với người đi cùng Ngài, đại khái lão hòa thường ra ngoài đi đến đâu đều tìm ông làm người bầu bạn, có một vị cư sĩ. Thường bên cạnh lão Hòa thượng, lão Hòa thượng chỉ nói với một mình ông. Thăm người bạn cũ xong, lúc rời khỏi, trên đường nói:

- “*Về sau tôi sẽ không đến nữa*”.

Ông ấy nói vì sao lại không đến nữa?

- “*Lão Phật gia muốn mang tôi vãng sanh*”, tiết lộ tin tức này.

- “*Lão Phật gia ngày nào đến? Lúc nào mang Ngài vãng sanh?*”.

Ngài không nói, vì thế một số người bạn thân, lão đồng tu đều muốn đi xem thử đây là sự việc không thường thấy trong cả đời lão Hòa thượng. Vì thế nghĩ lại, Ngài sớm đã biết lúc nào ra đi, chỉ đợi biểu pháp, bởi vì lão Phật gia kêu Ngài biểu pháp, đợi biểu cái pháp gì? Chính là đợi quyển sách đó: “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”. Mọi người chúng ta đều biết lão Hòa thượng không biết chữ, tuyệt đối không biết xem sách. Có một đồng tu mang một quyển sách đến chùa, Ngài hỏi sách gì vậy? Họ nói tên quyển sách này, Ngài vừa nghe được vô cùng hoan hỷ, giống như là bảo bối mà trong tâm thường hay nhớ đến, luôn muốn có được. Biết bao năm đều không có tin tức, đột nhiên bảo bối xuất hiện, hoan hỷ như vậy, trước giờ chưa từng thấy qua. Lão Hòa thượng hoan hỷ đến thế, vội vàng tìm chiếc y bào mà Ngài yêu thích mặc lên người, kêu mọi người:

- “*Mấy người chụp cho tôi*, *một tấm hình tôi cầm quyển sách này trên tay*”.

Đây chính là đã nói rõ, lão Phật gia kêu Ngài biểu pháp, biểu pháp gì? Chính là biểu cái pháp này, biểu cái pháp này vì người học Tịnh Tông hiện nay chứng minh ba sự việc. Thứ nhất bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư không sai, là chân kinh, chữ chữ câu câu đều là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, không hề sửa đổi một chữ. Sự việc thứ hai, chứng minh lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã dùng thời gian sáu năm hội tập thành một bộ Chú giải, Chú giải của kinh Vô Lượng Thọ. Quả thật là bộ Chú giải đệ nhất của kinh Vô Lượng Thọ, bộ Chú giải tốt nhất. Trong này dẫn dụng 83 loại kinh luận và 110 loại trước tác của Tổ sư đại đức, nên có thể yên tâm, không phải giả, là Chánh pháp không phải tà pháp. Thứ ba, chứng minh những người đồng tu chúng ta, y theo bộ kinh này tu hành, không có đi sai đường. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, đây là Bồ Đề đại đạo, là con đường thông đạo nhanh chóng, nhất định một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Biểu ba cái pháp này, nhiệm vụ của Ngài đã viên mãn, A Di Đà Phật mang Ngài đi. Đồng học Tịnh Tông chúng ta yên tâm đối với sự việc này, sẽ không còn nghi hoặc, không cần phải tiếp tục đi nghị luận. “***Tín, Nguyện, Trì Danh, nhất hướng chuyên niệm***” là được.

Nhớ kỹ, một đời lão Hòa thượng chưa hề đọc qua một bộ kinh, chưa hề nghe qua một bộ kinh, chính là một câu Phật hiệu, 92 năm chưa hề sửa đổi, chưa hề gián đoạn. Chân thật là từ sơ phát tâm đến viên mãn Bồ Đề, chính là một câu danh hiệu. Nếu như bạn nghi ngờ kinh là giả, không thể dựa vào, vậy thì bạn nên học lão Hòa thượng, một câu “Nam mô A Di Đà Phật” niệm đến cùng, liền thành công. Kinh này là thật cũng được, giả cũng được. Bản thân các bạn đi tranh, tôi không tham dự bất kỳ bên nào, tôi chỉ niệm “A Di Đà Phật” của tôi, Hải Hiền lão Hòa thượng chính là lão sư của tôi, chính là tấm gương của tôi. Tôi học tập theo Ngài nhất định không sai, đây liền thành tựu rồi.

Phía sau có ba ví dụ: thứ nhất, thượng bối vãng sanh, chỉ là Bồ Tát. Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Thượng bối vãng sanh**, **chỉ là Bồ Tát**; **trong kinh này ba bậc vãng sanh**, **mỗi bậc lại chia thành ba phẩm**, **giống như chín phẩm trong Quán Kinh**; **chư sư cổ đức trước thời ngài Thiện Đạo đời Đường cho rằng**, **thượng thượng phẩm vãng sanh Cực Lạc là Bồ Tát từ Tứ Địa đến Thất Địa**”. Hay nói cách khác, họ không phải người phàm, Tam bối Cửu phẩm của Thế Giới Cực Lạc, thượng bối phàm phu không có phần. Thượng phẩm thượng sanh phải từ Tứ Địa đến Thất Địa, “Thượng trung phẩm” là Sơ Địa đến Tứ Địa Bồ Tát, “Dĩ lai” chính là phía dưới. Sơ Địa đến Tứ Địa, là thượng trung phẩm, “Thượng hạ phẩm” là Đại Thừa chủng tánh, cho đến sơ Địa Bồ Tát), hay nói cách khác, thượng bối Tam phẩm là Bồ Tát vãng sanh, không phải phàm phu, hơn nữa Bồ Tát ở địa vị rất cao, đều đã lên bậc địa, trung phẩm thượng sanh là Tiểu Thừa Tam quả. Nếu hiểu như vậy, nếu như theo cách nói của các ngài: “**Trong chín phẩm**, **thượng phẩm chỉ có Bồ Tát**, **thánh chúng mới có thể sanh nổi**, **Tiểu thánh sanh về trung thượng phẩm**, **với bốn phẩm từ thượng Thượng đến trung thượng**, **phàm phu tuyệt chẳng có phần**”. Không có phần, đây là cổ đức nói.

Chúng ta xem tiếp một đoạn phía dưới: “**Vốn vì phàm phu**, **kiêm vì thánh chúng**”, chúng ta xem Chú giải, xem nguyên văn của Niệm lão. Thiện Đạo đại sư là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta, là người triều Đường. Ngài soạn ra Chú giải của Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ và Quán Vô Lượng Thọ kinh, tên gọi là “Tứ Thiếp Sớ”, đã phá thuyết trên như sau, Ngài không tán thành những gì cổ đại đức đã nói, Ngài nói: “**Như** **Lai nói 16 phép quán này**, **chỉ vì độ thoát chúng sanh chìm đắm**, **chẳng can hệ đến bậc thánh Đại Thừa Tiểu Thừa**”. Ý nghĩa của câu nói này, phía sau Niệm lão nói ý Ngài cho rằng: “**Phật giảng chín phẩm vãng sanh trong Quán Kinh**, **chỉ là vì chúng sanh trầm luân**”, trầm luân là Lục đạo luân hồi. Chuyên vì chúng sanh của Lục đạo luân hồi mà thuyết: “**Chẳng vì Bồ Tát**, **A La Hán**”, không phải chuyên vì Bồ Tát, cũng không phải chuyên vì A La Hán, là chuyên vì chúng sanh của Lục đạo mà thuyết, làm sao có thể nói chúng sanh Lục đạo không có phần? Lại nói: “**Ngài còn viết**: **Lại xét văn nghĩa phần định thiện và ba bậc vãng sanh thượng trung hạ trong Quán Kinh**”, điều này phải tỉ mỉ xem xét sau khi Phật diệt độ, Phật Thích Ca Mâu Ni đã diệt độ, không ở nhân gian chúng ta nữa.

“**Ngũ** **trược phàm phu**”, hiện nay gọi thế giới này là Ngũ trược, tên gọi hợp với thực tế 60 năm trước, chúng tôi đọc kinh nói Ngũ Trược Ác Thế. Tôi thường hay suy nghĩ, Thế Tôn nói lời này vì sao lại nói thái quá như vậy? Tuy có ô nhiễm, chữ trược này chính là ô nhiễm, tuy có ô nhiễm, đâu đến nỗi quá nghiêm trọng. Nhưng hiện nay sau 60 năm, ô nhiễm của toàn thể Địa cầu này quả thật vô cùng nghiêm trọng, thậm chí nhà khoa học vì chúng ta đưa ra cảnh báo, cảnh báo này là nói 20 năm trước. Họ nói trái đất của chúng ta, ô nhiễm môi trường, nếu còn không cải thiện. Trái đất này sau 50 mươi năm nữa, đã qua 20 năm, vẫn còn 30 năm, trái đất không còn thích hợp cho loài người cư trú, tại vì sao? Đến lúc đó không những là động vật chịu ô nhiễm, đất liền, biển cả đại dương đều chịu ô nhiễm, sẽ biến thành cái gì? Đất đai ô nhiễm, điều này phiền phức.

Hiện nay thật sự là thổ nhưỡng ô nhiễm, bạn trồng ra lương thực biến chất; ô nhiễm nước, trong nước có độc không thể uống, làm thế nào? Không khí ô nhiễm, hít thở đều mang theo mầm bệnh, hiện nay là sự thật không phải giả. Khói sương là không khí ô nhiễm, không phải khu vực nhỏ, là diện tích lớn. Từ trên máy bay nhìn xuống, trong lớp sương dày đặc, chẳng thấy được thứ gì, chẳng như 30 năm trước, tôi ngồi máy bay nhìn xuống, bên dưới non sanh nước biếc, diện mạo của trất đất rất đẹp. Hiện nay bay lên trên không nhìn quanh, một mảng mây mù, mây che phủ, không nhìn thấy nữa. Đó là máy bay bay dưới mây, cách mặt đất rất gần. Phật nói những lời này, ngày nay chúng tôi đọc được. Chúng tôi bội phục đến năm vóc sát đất, Phật ở 3.000 năm trước đã đem xã hội hiện nay giảng rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, chúng ta làm thế nào? Phật chỉ ra một con đường cho chúng ta “Tín, Nguyện, Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ”, không phải chúng ta nhàm chán trái đất, là do những ô nhiễm nghiêm trọng trên trái đất.

“Ngũ Trược Ác Thế”, bắt buộc chúng ta không thể tiếp tục ở nữa. Không phải chúng ta muốn rời khỏi, do không thể ở được, vậy phải làm thế nào? Phải đổi hoàn cảnh, hoàn cảnh nào tốt nhất? Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi, vì chúng ta giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thế giới này người người đều có phần. Chỉ cần chịu đi, điều kiện rất đơn giản: “Thật tin, thật nguyện, chịu niệm câu Phật hiệu này”, bạn nhất định được sanh. Ngày nay chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mà tư duy, chỉ có con đường này, ngoài con đường này ra không còn con đường thứ hai có thể đi được. Chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ hội này, nhất định không được từ bỏ. Thiện Đạo đại sư nói được quá hay, đã giải trừ nghi hoặc này cho chúng ta. A Di Đà Phật kiến lập Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, là chuyên vì chúng sanh chịu tội chịu khổ trong Lục đạo của mười phương Phật, là vì điều này mà kiến lập. Đối với Đại thánh, Tiểu thánh là phụ thêm vào. Mục tiêu chủ yếu là độ chúng ta, chúng ta được an tâm, phải biết ơn, phải nắm chắc cơ hội này, chân thật nỗ lực, vạn duyên buông xuống, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Điều này liền đúng rồi!

Lại nói, bạn xem văn nghĩa phần “Định thiện” và “Ba bậc vãng sanh”: “**Thượng**, **trung**, **hạ**, **trong Quán Kinh**, **đều là vì Ngũ trược phàm phu**”, sau khi Phật diệt độ, chỉ do gặp duyên sai khác. Câu nói, nói rất hay, chúng ta gặp duyên không tương đồng, mà có chín phẩm sai biệt, gặp duyên khác biệt nằm ở đâu? Vì sao? Ba bậc thượng phẩm là phàm phu gặp duyên Đại Thừa “***Thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh***”. Họ gặp được duyên tốt là phàm phu gặp duyên Đại Thừa “Ba bậc trung phẩm là phàm phu gặp duyên Tiểu Thừa”, trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh. Phàm phu gặp duyên Tiểu Thừa “Ba bậc hạ phẩm là phàm phu gặp ác duyên”. Tạo tác ác nghiệp, lại nói, nay đối với mỗi điều đều nêu kinh văn chứng minh rõ ràng.

“**Ngõ hầu phàm phu thiện-ác trong hiện tại cùng được hưởng chín phẩm**, **sanh lòng tin vô ngại**, **nương vào nguyện lực của Phật đều được vãng sanh**”, mấy câu nói này đều là Thiện Đạo đại sư nói, nói rằng, nay đối với mỗi điều, đều nêu kinh văn chứng minh rõ ràng. Kinh văn này ở trong “Tứ Thiếp Sớ”, chính là Chú giải của Quán Vô Lượng Thọ kinh, vì chúng ta chứng minh. Lời nói của Ngài là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Những gì cổ nhân nói không có căn cứ là bản thân họ cho rằng: thượng thượng phẩm là Tứ Địa đến Thất Địa, thượng trung phẩm là Sơ Địa đến Tứ Địa, thượng hạ phẩm là chủng tánh Đại Thừa đến Sơ Địa. Trung phẩm thượng sanh, trung thượng phẩm là ba quả của Tiểu Thừa, điều này không có căn cứ, chúng ta phải ghi nhớ giáo huấn của Tổ sư.

Thiện Đạo đại sư đối với Tịnh Tông có ảnh hưởng vô cùng lớn, đặc biệt là Nhật Bản và Hàn Quốc. Triều Đường vào lúc đó, người xuất gia đến Trung Quốc để du học, tuyệt đại đa số đều là học trò của ngài Thiện Đạo; Kế đến là học trò của đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai, người tu học tông phái khác không nhiều. Ngày nay chúng ta đến Nhật Bản đều có thể nhìn thấy, có rất nhiều chùa của Tịnh Tông đều có tạc tượng Thiện Đạo đại sư, là tượng đất và tranh vẽ. Bạn đều có thể nhìn thấy, không nhìn thấy ở Trung Quốc mà nhìn thấy ở Nhật Bản. Người Nhật Bản đối với Tổ sư vô cùng tôn kính, tình trạng hiếu thân thì chúng tôi không rõ ràng cho lắm nhưng tôn kính đối với lão sư, chúng tôi nhìn thấy được, vô cùng đáng để người khác tôn kính.

Thiện Đạo đại sư chỉ dạy chúng ta: “**Đối tượng giáo hóa chủ yếu thật sự của Tịnh Tông, chính là phàm phu thiện-ác ngày nay**”, lúc triều Đường nói thời nay, ngày nay chúng ta vẫn nói là thời nay. Nó siêu việt không gian, siêu việt thời gian, phàm phu thiện-ác cùng được hưởng chín phẩm “***Tam bối Cửu phẩm***”, chúng ta thảy đều có phần. Ngài Thiện Đạo nói rất hay, người gặp được ba bậc thượng phẩm là Đại Tâm phàm phu, người gặp được ba bậc trung phẩm là tiểu phàm phu, người gặp được ba bậc hạ phẩm là phàm phu tạo tác ác nghiệp. Hơn nữa trong phần hành quyển kệ, đã khai thị căn cơ của kinh Đại Vô Lượng Thọ, chính là Đại bổn của Tịnh Tông. Ai là đương cơ của kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính là đối tượng giáo hóa chủ yếu của Phật Đà gọi là đương cơ, là những người nào? Là hết thảy phàm phu thiện, ác, đại, tiểu. Điều này bao gồm trọn vẹn hết thảy người hiện đại chúng ta. Không phải thiện nhân chính là ác nhân, không phải căn tánh Đại Thừa chính là Tiểu Thừa. Phàm phu ngu si không có trí huệ, toàn là đối tượng giáo hóa của Tịnh Tông.

Thuyết của đại sư “**Trên khế hợp thánh tâm, dưới tương hợp các căn cơ**”, chính là căn tánh của tất cả chúng sanh. Thật có công lớn với Tịnh Độ, vì vậy phần lớn các sư Trung Hoa, Nhật Bản đề cao thuyết này. Các đồng học tu Tịnh Độ của Nhật Bản và Trung Quốc, toàn bộ đều tuân thủ những gì mà Thiện Đạo đại sư đã nói.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

